

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 2653/2023/DS-ST

Ngày 27/7/2023.

V/v: *Tranh chấp đòi lại tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Phụng

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao HT- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 668/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2983/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 3754/2023/QĐST-DS ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1984, địa chỉ: 252Quốc Lộ 1K, phường L X, thành phố Thủ Đ, Thành phố H - Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thế H, địa chỉ: 43/18 khu phố Tân An, phường T Đông H, thành phố D, tỉnh Bình D -có mặt.

Bị đơn: Ông Trương Hoàng TT, sinh năm 1986, địa chỉ: 4.2 Chung cư Newtown, đường số 18, phường H, thành phố T, Thành phố H- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện nguyên đơn trình bày:

Tháng 03/2022, bà H và ông TT có phát sinh tình cảm nên vào ngày 09/5/2022, bà H đã chuyển cho ông TT lần 1 là 50.000.000 đồng và lần 2

chuyển số tiền 59.950.000 đồng, tổng cộng chuyển 02 lần ngày 09/5/2022 là 109.950.000 đồng, ông TT đã trả cho bà H 5.000.000 đồng, còn lại 104.950.000 đồng ông TT chưa trả. Nay bà H yêu cầu ông TT trả số tiền còn lại là 104.950.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trương Hoàng TT đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt, không có bản khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần khắc phục.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu của nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp đòi lại tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào phiếu trả lời kết quả xác minh ngày 02/3/2023 của Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Trương Hoàng TT có thực tế cư trú tại : 4.2 Chung cư Newtown, đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 11/2022 cho đến nay không rõ đi đâu. Như vậy nơi cư trú cuối cT của ông Trương Hoàng TT được xác định tại địa chỉ: 4.2 Chung cư Newtown, đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Trương Hoàng TT theo quy định của pháp

luật nhưng đương sự nói trên vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thế Hiển có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn: quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Hoàng TT đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng vắng mặt, không có bản khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, do đó căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như bảng sao kê tài khoản của ngân hàng Shinhan Bank từ ngày 11/3/2022 đến ngày 06/4/2022, chứng từ chuyển khoản của bà H chuyển tiền cho ông Trương Hoàng TT ngày 09/5/2022 và lời thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thông báo thu hồi nợ ngày 04/8/2022 của bà H gửi cho ông TT, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Trương Hoàng TT có phát sinh tình cảm nên vào ngày 09/5/2022, bà H đã chuyển cho ông TT lần 1 lúc 17 giờ 30 phút là 50.000.000 đồng và lần 2 lúc 17 giờ 32 phút ngày 09/5/2022 chuyển số tiền 59.950.000 đồng, tổng cộng chuyển 02 lần ngày 09/5/2022 là 109.950.000 đồng, ông TT đã trả cho bà H 5.000.000 đồng, còn lại 104.950.000 đồng ông TT chưa trả. Nay bà H yêu cầu ông TT trả số tiền còn lại là 104.950.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông Trương Hoàng TT chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể ông Trương Hoàng TT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.247.500 (năm triệu hai trăm bốn mươi bảy năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Phương H đã nộp là 3.540.000 (ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0028498 ngày 26/9/2022.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, khoản 4 Điều 275, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Trương Hoàng TT có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 104.950.000 (một trăm lẻ bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Hoàng TT phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.247.500 (năm triệu hai trăm bốn mươi bảy năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Phương H đã nộp là 3.540.000 (ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0028498 ngày 26/9/2022.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

